



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đơn vị đồng hành

the
cocoon
ORIGINAL VIETNAM

KỈ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC

“GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG HIỆN NAY”



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

280 An Dương Vương, Phường Chợ Quán, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 301 303 – 39 381 382 – Fax: (028) 39 381 382

Email: nxb@hcmue.edu.vn – Website: nxb.hcmue.edu.vn

Phát hành điện tử và bán sách online: nxbdsdsh.vn



KỈ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC
“GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG HIỆN NAY”



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

the
cocoon
ORIGINAL VIETNAM

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng Biên tập
NGUYỄN TIẾN CÔNG

Biên tập:

HỒ THỊ THUÝ KIỀU

Trình bày bìa:

ĐÀO NGỌC GIA BẢO

Chế bản, sửa bản in:

LÊ THỊ CẨM LÌN

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-632-602-318-3

In 100 cuốn khổ 19 x 26.5 (cm) tại Công ty Cổ phần Thương mại In Nhật Nam. Địa chỉ: 007 Lô I KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, TP.HCM; Xưởng in: 410 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Tân Sơn Nhì, TP.HCM; Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4846-2025/CXBIPH/3-85/ĐHSPTPHCM; Quyết định xuất bản: 659/QĐ-NXBĐHSPTPHCM ký ngày 09/12/2025. Nộp lưu chiếu quý I năm 2026.

MỤC LỤC

PHẦN I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG

1. XÂY DỰNG BỘ TIÊU BẢN MỘT SỐ LOÀI VI TẢO LỤC Ở CẦN GIỜ PHỤC VỤ DẠY HỌC ĐA DẠNG SINH HỌC TRONG MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6..... 8
Đỗ Thành Trí, Nguyễn Như Hoa, Lại Thị Diễm Phúc
2. TÍCH HỢP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018..... 18
Trần Như Hiền, Lê Thị Thanh Bình
3. TÍCH HỢP LÝ THUYẾT SLB – TPB – EST VÀ VAI TRÒ ĐIỀU TIẾT CỦA LÃNH ĐẠO CHỦ ĐỘNG: NGHIÊN CỨU ĐA CHIỀU VỀ GIÁO DỤC VÌ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM.....29
Nguyễn Gia Trung Quân, Nguyễn Quang Đạt, Nguyễn Văn Á, Nguyễn Thị Kim Dung
4. GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG BỐI CẢNH NET ZERO – VAI TRÒ CỦA ĐẠI HỌC KỸ THUẬT VÀ SỰ LIÊN KẾT VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 42
Nguyễn Trà Kim Quyên, Nguyễn Phan Anh
5. TÍCH HỢP GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ 55
Đỗ Gia Phong, Nguyễn Thị Thanh Hương, Nguyễn Đức Danh
6. PHÁT HUY VAI TRÒ KẾT NỐI CỦA GIÁO VIÊN SINH HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ TRONG GIÁO DỤC Ô NHIỄM NƯỚC SAU NGẬP LỤT: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI PHƯỜNG LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG 66
Trần Văn Hôn, Dương Anh Dũng
7. KHẢO SÁT TÁC ĐỘNG CỦA Lũ LỤT ĐỐI VỚI HỌC SINH TỈNH HÀ TĨNH NĂM 2025 VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG SAU THIÊN TAI 78
Phan Khắc Nghệ, Phạm Đình Văn, Hà Thị Thanh Nga, Dương Gia Thịnh
8. THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC DẠY HỌC CHỦ ĐỀ STEM “PHÒNG CHỐNG Ô NHIỄM TRẮNG”, KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6 95
Lê Nguyễn Thu Ngân, Nguyễn Vĩnh Khương, Nguyễn Thái Học, Phạm Đình Văn
9. NHẬN THỨC CỦA GEN Z VỀ HÀNH VI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG: PHÂN TÍCH CHỦ ĐỀ DƯỚI GÓC ĐỘ TÂM LÝ HỌC HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA LIÊN HỢP QUỐC 106
Giang Thiên Vũ, Nguyễn Thanh Tài, Châu Gia Bảo
10. TÍCH HỢP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG MỘT SỐ HỌC PHẦN CỦA NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC – TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG 120
Vũ Thị Quyên

PHẦN II. ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC VÌ MÔI TRƯỜNG

11. XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG TÌNH HUỐNG GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC MÔN HOÁ HỌC NHẪM RÈN LUYỆN KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 132
Trịnh Lê Hồng Phương, Trương Nguyễn Thanh Lam
12. TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 147
Nguyễn Linh Phong
13. TÍCH HỢP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG VÀO SINH LÍ HỌC ĐỀ THU HẸP KHOẢNG CÁCH NHẬN THỨC – HÀNH VI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA HỌC SINH..... 157
Trương Văn Trí, Nguyễn Ngọc Phương, Nguyễn Thị Thương Huyền
14. ỨNG DỤNG LẬP TRÌNH SCRATCH THIẾT KẾ TRÒ CHƠI “TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG” CHO HỌC SINH TIỂU HỌC..... 168
Trần Thị Tú Uyên, Phạm Thành Đạt
15. TÍCH HỢP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG VÀ GIÁO DỤC CÔNG DÂN TOÀN CẦU QUA CÁC MÔN HỌC Ở CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018..... 178
Huỳnh Văn Sơn, Trần Văn Nam, Nguyễn Đắc Thanh
16. TỔNG QUAN HỆ THỐNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ AR, VR TRONG GIÁO DỤC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN 2020 – 2025 190
Nguyễn Thị Kim Ánh, Lữ Tú Quyên, Nguyễn Nữ Ngọc Hân, Nguyễn Việt Hưng
17. GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM..... 209
Dương Nguyễn Hoài Sơn, Bùi Mỹ Hương
18. GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG QUA DỰ ÁN STEM CHẾ TẠO DỤNG CỤ HỌC TẬP PHÂN HUỖ SINH HỌC TỪ PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP 221
Hoàng Thị Mỹ Ngọc, Cao Thụy Bích Ngân, Phạm Thị Huỳnh Như, Lưu Phương Linh, Lương Minh Anh, Quách Văn Toàn Em
19. TÍCH HỢP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC NỘI DUNG TRAO ĐỔI CHẤT VÀ CHUYỂN HOÁ NĂNG LƯỢNG Ở ĐỘNG VẬT, SINH HỌC 11 233
Nguyễn Lê Bá Long, Nguyễn Hồng Phúc, Nguyễn Như Hoa
20. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG VIỆC NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ HÀNH VI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG SÔNG RAY 245
Bùi Xuân Tình, Cao Lê Hằng, Nguyễn Xuân Sơn, Đặng Thị Anh Đào, Nguyễn Như Hoa

21. TÍCH HỢP MÔ HÌNH KIẾN TRÚC TRƯỜNG HỌC XANH TRONG GIÁO DỤC THỰC TIỄN NHẪM TĂNG CƯỜNG NHẬN THỨC VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG254
Phạm Huy Hoàng
22. THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG HỌC TÍCH HỢP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG NỘI DUNG “ĐỘT BIẾN NHIỆM SẮC THỂ” – SINH HỌC 12262
Nguyễn Thị Hằng, Tô Châu Nhựt Tiến
23. GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.....277
Dương Tấn Giàu
24. ĐỊNH HƯỚNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG DẠY HỌC MÔN SINH HỌC CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG288
Phan Thị Thu Hiền
25. GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUA CHỦ ĐỀ STEM “VI SINH VẬT VÀ ỨNG DỤNG” – SINH HỌC 10.....300
Nguyễn Thị Phương Nam, Lê Thị Gia Hân, Quách Văn Toàn Em, Phạm Đình Văn
26. TỔ CHỨC DẠY HỌC DỰ ÁN CHỦ ĐỀ SINH THÁI HỌC PHỤC HỒI, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, SINH HỌC 12316
Dương Gia Thịnh, Phan Đức Duy, Trương Minh Khải

PHẦN III. NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

27. MÔ HÌNH GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG THEO TIẾP CẬN TOÀN TRƯỞNG (WSA): THỰC NGHIỆM HIỆU ỨNG LAN TOẢ HÀNH VI TỬ HỌC SINH ĐẾN GIA ĐÌNH327
Nguyễn Hữu Lễ
28. ỨNG DỤNG CHUYÊN ĐỒI SỐ TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG THEO HƯỚNG GIÁO DỤC XANH.....341
Nguyễn Sỹ Thư, Dư Thống Nhất
29. VAI TRÒ CỦA TRUYỀN THÔNG TRÊN MẠNG XÃ HỘI TRONG GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH357
Nguyễn Phan Hoàng Anh, Lê Nguyễn Tiểu Duy, Hồ Quốc Huy, Huỳnh Phạm Minh Vy, Lê Khả Pon
30. ĐÁNH GIÁ CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TÍCH HỢP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018370
Nguyễn Võ Anh, Trương Minh Khải, Nguyễn Hữu Long

31. MÔ HÌNH “LỚP HỌC VUI ĐÙA VỚI SÁCH” – GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THÓI QUEN ĐỌC VÀ TÍCH HỢP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO HỌC SINH – SINH VIÊN382
Nguyễn Trí Nhân, Trương Lê Na
32. VẬN DỤNG AI TRONG THIẾT KẾ HỌC LIỆU GIÁO DỤC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG MÔN LỊCH SỬ – ĐỊA LÍ 9399
Đào Ngọc Bích, Nguyễn Minh Tý
33. ĐỀ XUẤT BỘ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG TẠI VIỆT NAM408
Lê Thế Trung, Hà Văn Thắng
34. THIẾT KẾ VÀ SỬ DỤNG SHORT-FORM VIDEO TRONG TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA CÔNG CỤ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)421
Lê Minh Thư, Nguyễn Lan Anh, Phan Thị Thanh Hội
35. KHẢO SÁT SỰ QUAN TÂM, THÁI ĐỘ VÀ HÀNH VI CỦA BAN GIÁM HIỆU, GIÁO VIÊN VÀ CÁN BỘ ĐOÀN VỀ THỰC TRẠNG GIÁO DỤC Ô NHIỄM RÁC THẢI NHỰA TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP436
Lê Thị Gia Hân, Cao Anh Tuấn, Tống Xuân Tám, Quách Văn Toàn Em
36. TỔNG QUAN HỆ THỐNG CÁC PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TẠI NHÀ TRƯỜNG DÀNH CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT: XU HƯỚNG VÀ KHOẢNG TRỐNG.....452
Huỳnh Thị Hoàng Oanh, Lê Vũ Tường Vy
37. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC GIÁO DỤC VỀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM CÁC NGÀNH KHOA HỌC TỰ NHIÊN: TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP465
Lư Ngọc Trâm Anh, Võ Thủy Tiên, Lê Thị Thu Hường

TÍCH HỢP GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Trần Như Hiền¹, Lê Thị Thanh Bình²

TÓM TẮT

Bài viết tập trung phân tích việc tích hợp nội dung giáo dục môi trường (GDMT) trong chương trình môn Giáo dục công dân (GD CD) theo Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Khác biệt với Chương trình 2006, Chương trình GDPT 2018 định hướng phát triển phẩm chất và năng lực, trong đó, ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường (BVMT) là biểu hiện cốt lõi của phẩm chất trách nhiệm. Sử dụng phương pháp phân tích chương trình và tổng hợp tài liệu, bài viết đã làm rõ tính hệ thống của nội dung GDMT, được triển khai theo nguyên tắc xoắn ốc xuyên suốt từ tiểu học đến THPT thông qua các mạch kiến thức đạo đức, pháp luật và kinh tế. Kết quả cho thấy môn GD CD đóng vai trò cầu nối quan trọng, chuyển hoá tri thức môi trường thành nghĩa vụ pháp lý và hành vi kinh tế có trách nhiệm. Bài viết khẳng định vai trò then chốt của môn GD CD trong việc hình thành công dân có trách nhiệm với môi trường, hướng đến phát triển bền vững.

Từ khoá: giáo dục môi trường, Giáo dục công dân, Chương trình GDPT 2018, phẩm chất trách nhiệm, phát triển bền vững

INTEGRATION OF ENVIRONMENTAL EDUCATION CONTENT INTO THE CIVIC EDUCATION CURRICULUM (ACCORDING TO THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM)

ABSTRACT

The article focuses on analyzing the integration of environmental education (EE) content within the Civic Education (CE) curriculum, as guided by Vietnam's 2018 General Education Program (GEP). Unlike the previous 2006 curriculum, the 2018 GEP is oriented toward developing student qualities and competencies, where awareness and responsibility for environmental protection are core manifestations of the quality of responsibility. Using the method of curriculum analysis and literature synthesis, the article clarifies the systematic nature of the EE content, which is implemented according to the spiral principle throughout the Primary to Upper Secondary levels through the core threads of ethics, law, and economics. The results indicate that the CE subject serves as a crucial bridge, transforming environmental knowledge into legal obligations and responsible economic behavior. The article affirms the pivotal role of the CE subject in cultivating citizens who are responsible toward the environment, striving for sustainable development.

Keywords: environmental education, Civic Education, 2018 GEP, quality of responsibility, sustainable development

¹ Trường Đại học Sư phạm Huế

² Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh; Email: tranhuhiem@dhsphue.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hoá và những thách thức về môi trường ngày càng gia tăng, việc GDMT trở thành một yêu cầu cấp thiết, không chỉ nhằm cung cấp kiến thức mà còn hướng đến việc xây dựng ý thức và trách nhiệm BVMT.

Ở nước ta, BVMT cũng đang là vấn đề được quan tâm sâu sắc. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo để BVMT, chẳng hạn như Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 17/10/2001 về việc phê duyệt đề án “Đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân” (Thủ tướng Chính phủ, 2001); Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 5/9/2012 phê duyệt Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (Thủ tướng Chính phủ, 2022). Đặc biệt, tại khoản 1, Điều 153 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định: “Nội dung, chương trình giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân được tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về bảo vệ môi trường” (Quốc hội, 2020).

Cụ thể hoá và triển khai các chủ trương của Đảng và Nhà nước, ngày 31/1/2005, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chỉ thị số 02/2005/CT-BGDĐT về việc tăng cường công tác giáo dục bảo vệ môi trường. Đến năm 2008, tiếp tục ban hành Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT về việc phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008 – 2013. Đây là những căn cứ pháp lý quan trọng để các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục BVMT trong nhà trường.

Trong các nhà trường hiện nay, nội dung GDMT được tích hợp vào nhiều môn học ở chương trình GDPT. Đặc biệt, từ khi Chương trình GDPT 2018 được ban hành đã tạo ra một khung chương trình mang tính đột phá, chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận phát triển phẩm chất và năng lực. Theo đó, trách nhiệm BVMT được xác định là một biểu hiện quan trọng của phẩm chất *trách nhiệm* và năng lực *điều chỉnh hành vi* mà người học cần đạt được. Sự thay đổi này đặt ra yêu cầu phải xem xét và đánh giá lại cách thức lồng ghép nội dung GDMT vào các môn học. Trong đó, môn GDCD là một trong những môn học giữ vai trò quan trọng hàng đầu.

Giáo dục công dân (môn Đạo đức ở cấp tiểu học, môn GDCD ở cấp trung học cơ sở (THCS), môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật (GDKT&PL) ở cấp THPT) giữ vai trò chủ đạo trong việc hình thành phẩm chất *trách nhiệm* và năng lực *điều chỉnh hành vi* cho học sinh. Khác biệt cốt lõi của môn GDCD là khả năng **kết nối ba mạch kiến thức đạo đức, kinh tế và pháp luật** với vấn đề môi trường, đảm bảo sự chuyển hoá từ ý thức cá nhân thành hành động có tính pháp lý và kinh tế. Trách nhiệm công dân trong thời đại mới không chỉ giới hạn ở phạm vi gia đình, cộng đồng mà còn mở rộng ra trách nhiệm với môi trường và Trái Đất (UNESCO, 2017), dựa trên sự hiểu biết về nghĩa vụ pháp lý và hệ quả kinh tế. Do đó, việc nghiên cứu, phân tích các nội dung GDMT được tích hợp trong Chương trình môn GDCD là vô cùng cần thiết.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là nội dung GDMT được tích hợp trong Chương trình môn GDCD (bao gồm môn Đạo đức, GDCD, GDKT&PL) theo Chương trình GDPT 2018.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính sau:

– Phương pháp phân tích chương trình: Phân tích các văn bản chính thức của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt là Chương trình GDPT – Chương trình tổng thể và Chương trình môn GDCD để xác định các yêu cầu cần đạt (YCCĐ) về phẩm chất trách nhiệm với môi trường và các mạch nội dung GDMT.

– Phương pháp đối chiếu nội dung: Đối chiếu nội dung GDMT giữa các cấp học (tiểu học, THCS, THPT) để làm rõ tính hệ thống và phát triển liên tục theo nguyên tắc xoắn ốc.

Phương pháp tổng hợp tài liệu: Tổng hợp các văn bản pháp luật, như Luật Bảo vệ môi trường 2020 (Quốc hội, 2020), để làm rõ cơ sở pháp lý và kinh tế của việc tích hợp nội dung.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Mục tiêu, nội dung GDMT tích hợp trong chương trình môn GDCD

3.1.1. Mục tiêu

Phẩm chất “trách nhiệm” – cơ sở nền tảng của GDMT

Trong 5 phẩm chất chủ yếu của Chương trình GDPT, phẩm chất **trách nhiệm** là hạt nhân để tích hợp GDMT. YCCĐ về phẩm chất trách nhiệm được quy định rõ: Có trách nhiệm với môi trường sống. Biểu hiện phẩm chất này ở:

Bậc tiểu học: “Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích. Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi. Không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên”.

Bậc THCS: “Sống hoà hợp, thân thiện với thiên nhiên. Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên. Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu”.

Bậc THPT: “Hiểu rõ ý nghĩa của tiết kiệm đối với sự phát triển bền vững; có ý thức tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên; đấu tranh ngăn chặn các hành vi sử dụng bừa bãi, lãng phí vật dụng, tài nguyên. Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a).

Phẩm chất này định hướng cho toàn bộ nội dung GDMT: không chỉ là biết, là hiểu, mà phải là **tích cực tham gia** và **đấu tranh** BVMT.

Mạch nội dung cốt lõi của môn GDCC

Giáo dục công dân (môn Đạo đức ở cấp tiểu học, môn GDCC ở cấp THCS, môn GDKT&PL ở cấp THPT) giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp học sinh hình thành, phát triển ý thức và hành vi của công dân. Thông qua các bài học về lối sống, đạo đức, pháp luật và kinh tế, môn GDCC góp phần bồi dưỡng cho học sinh những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của công dân, đặc biệt là tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kỹ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b).

Chương trình GDCC 2018 được xây dựng dựa trên 3 mạch nội dung chính, mỗi mạch đều chứa đựng tiềm năng GDMT:

- **Đạo đức và giá trị sống:** Hình thành thái độ, lối sống thân thiện với môi trường, tôn trọng tự nhiên.
- **Pháp luật:** Trang bị kiến thức về Luật Bảo vệ môi trường 2020, các quy định xử phạt, quyền và nghĩa vụ công dân đối với môi trường.
- **Kinh tế:** Phân tích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và BVMT (kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, tiêu dùng bền vững).

3.1.2. Nội dung giáo dục môi trường trong Chương trình môn Giáo dục công dân

3.1.2.1. Nội dung giáo dục môi trường ở cấp tiểu học (môn Đạo đức)

Cấp tiểu học là giai đoạn quan trọng nhất để xây dựng nền tảng cảm xúc, thái độ và hình thành các thói quen, hành vi tích cực. Môn **Đạo đức** ở cấp tiểu học tích hợp GDMT ở cấp độ sơ đẳng và thực hành, tập trung vào môi trường gần gũi nhất với học sinh (ngôi nhà, lớp học, sân trường). Ví dụ: “Tắt điện khi ra khỏi phòng”, “Khoá vòi nước sau khi dùng”. Phương pháp dạy học chủ yếu thông qua các câu chuyện, trò chơi và thực hành trực tiếp (ví dụ: trồng cây, phân loại rác trong giờ học).

Hình thành ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ sự sống (Lớp 1, 2)

Trọng tâm: Giáo dục về sự sạch sẽ, ngăn nắp.

Nội dung tích hợp: Giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ vệ sinh lớp học và nơi công cộng. Quan tâm, yêu quý cây xanh, con vật trong gia đình và trường học.

YCCĐ: Biết thực hiện các hành vi cơ bản như vứt rác đúng nơi quy định, không bẻ cành, hái hoa.

Mở rộng phạm vi trách nhiệm và thực hành tiết kiệm (Lớp 3, 4)

Trọng tâm: Giáo dục về tiết kiệm và bảo vệ của công.

Nội dung tích hợp: Tiết kiệm nước, tiết kiệm điện, sử dụng đồ dùng hợp lý. BVMT được lồng ghép vào việc bảo vệ tài sản chung của lớp, của trường.

Việc giáo dục tiết kiệm tài nguyên (điện, nước) là một hình thức GDMT thiết thực, gắn liền với lợi ích và trách nhiệm cá nhân trong cuộc sống hằng ngày.

Nhận thức sơ đẳng về trách nhiệm với môi trường quốc gia (Lớp 5)

Trọng tâm: Giáo dục về tình yêu quê hương, đất nước.

Nội dung tích hợp: Yêu Tổ quốc gắn liền với việc giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử và văn hoá. Bắt đầu nhận biết về những hành vi cần phê phán (phá hoại môi trường).

Khối lớp	Yêu cầu cần đạt cốt lõi về GDMT	Mạch nội dung cụ thể (Ví dụ)
Lớp 1 – 2	Nhận biết và làm theo	– Yêu thiên nhiên: Nhận biết sự cần thiết của cây xanh, biết yêu quý động vật. – Giữ gìn vệ sinh: Biết vứt rác đúng nơi quy định, giữ sạch lớp học, sân trường.
Lớp 3	Thực hành và gắn kết cộng đồng	– Giữ gìn môi trường: Tích cực tham gia giữ gìn vệ sinh công cộng (đường phố, khu vui chơi). – Tiết kiệm: Nhận biết hành vi tiết kiệm tài nguyên (nước, điện, giấy) là BVMT.
Lớp 4 – 5	Giải thích được ý nghĩa và vận dụng mở rộng	– Trách nhiệm BVMT: Giải thích được vì sao phải BVMT và tiết kiệm tài nguyên. – Ứng xử có văn hoá: Thực hiện các hành vi bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, không làm hư hại cây cối, hoa màu.

Như vậy, môn Đạo đức đã đặt những viên gạch đầu tiên trong việc xây dựng ý thức công dân đối với môi trường. Đây là giai đoạn chuyển ý thức từ phạm vi cá nhân ra phạm vi cộng đồng nhỏ, tạo cơ sở để chuyển sang nghiên cứu các vấn đề xã hội và pháp lí môi trường ở cấp THCS.

3.1.2.2. Nội dung giáo dục môi trường ở cấp trung học cơ sở

Ở cấp THCS, nội dung GDMT tập trung vào giáo dục cảm xúc, thái độ và hình thành thói quen tích cực gắn liền với môi trường sinh hoạt hằng ngày. Những nội dung giáo dục chuyển từ “cá nhân” sang “cộng đồng”. Nếu cấp tiểu học tập trung vào “tôi” (giữ vệ sinh cá nhân), thì cấp THCS mở rộng ra “chúng ta” (tham gia hoạt động cộng đồng, trách nhiệm xã hội). Đồng thời, những chủ đề, bài học giai đoạn này bắt đầu liên kết với các khái niệm pháp luật cơ bản. GDMT được lồng ghép để làm rõ rằng việc BVMT không chỉ là đạo đức mà còn là nghĩa vụ pháp lí của công dân. Điều này tạo cơ sở cho việc học tập chuyên sâu về Luật Bảo vệ môi trường 2020 ở cấp THPT. Thông qua các chủ đề về trách nhiệm, môn GDCTD yêu cầu học sinh không chỉ biết mà còn phải tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với các chuẩn mực môi trường đã học (ví dụ: tự giác phân loại rác, tái chế).

Tích hợp qua chủ đề đạo đức và giá trị sống (Lớp 6, 7)

Lớp 6: Bài học về “**yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên**” là trọng tâm GDMT ở cấp độ sơ khai.

Mục tiêu: Giúp học sinh nhận biết vẻ đẹp của thiên nhiên, biết yêu quý và tôn trọng sự sống.

YCCD: Biết làm những việc cụ thể để BVMT (chăm sóc cây xanh, giữ gìn vệ sinh).

Đây là bước đầu tiên, xây dựng nền tảng tình cảm để sau này học sinh có động lực bảo vệ các giá trị lớn hơn.

Lớp 7: Nội dung tích hợp vào bài học về “**xây dựng gia đình văn hoá**” và “**cộng đồng**”.

Với bài học này, BVMT được đặt trong bối cảnh trách nhiệm với người thân và hàng xóm. Các hành vi nhỏ như tắt điện khi không sử dụng, tiết kiệm nước, phân loại rác thải sinh hoạt (nếu có điều kiện), trở thành một nét đẹp của lối sống văn hoá, văn minh.

Pháp luật sơ đẳng và hành vi trách nhiệm (Lớp 8, 9)

Lớp 8: Bài học về “**bảo vệ lẽ phải**” và “**tôn trọng pháp luật**” bắt đầu giới thiệu những quy định sơ đẳng. Giáo dục học sinh nhận biết rằng hành vi phá hoại môi trường (ví dụ: xả rác bừa bãi, huỷ hoại cây xanh) là hành vi sai trái, không chỉ vi phạm đạo đức mà còn vi phạm quy định, luật lệ chung của cộng đồng và nhà trường.

Lớp 9: Tập trung vào “**trách nhiệm của công dân**” và “**góp phần xây dựng quê hương**”. GDMT được nâng lên thành trách nhiệm xã hội. Học sinh được học về việc tham gia các hoạt động địa phương như làm sạch môi trường, bảo vệ di sản thiên nhiên. Điều này gắn liền trách nhiệm cá nhân với lợi ích chung của cộng đồng.

Khối lớp	Yêu cầu cần đạt cốt lõi về GDMT	Mạch nội dung cụ thể
Lớp 6	Tình yêu và hành vi cơ bản	– Yêu thiên nhiên, sống hoà hợp với thiên nhiên: Nhận biết được sự cần thiết của việc bảo tồn và duy trì môi trường sống. – Thực hiện các hành vi giữ gìn, BVMT, cây xanh và vật nuôi.
Lớp 7	Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội	– Tiết kiệm: Thể hiện rõ ý thức tiết kiệm tài nguyên (điện, nước, nhiên liệu) như một hành vi đạo đức. – Tham gia tích cực vào các hoạt động BVMT ở gia đình, nhà trường và cộng đồng địa phương (ví dụ: phân loại rác, làm sạch môi trường).
Lớp 8	Nhận thức về chuẩn mực pháp luật	– Sống có trách nhiệm: Đánh giá và phê phán các hành vi huỷ hoại môi trường. – Bước đầu tìm hiểu các quy định, chính sách về BVMT của Nhà nước (pháp luật sơ đẳng).
Lớp 9	Trách nhiệm công dân mở rộng	– Trách nhiệm công dân: Thấy được mối liên hệ giữa BVMT với sự phát triển bền vững của quê hương và đất nước. – Vận dụng kiến thức để đề xuất giải pháp cho các vấn đề môi trường đang diễn ra tại địa phương.

Đây là giai đoạn then chốt để củng cố phẩm chất *nhân ái* (yêu thương tự nhiên) và phát triển phẩm chất *trách nhiệm* (hành động bảo vệ). Mạch nội dung đã chuẩn bị cho học sinh một nền tảng vững chắc để tiếp cận các vấn đề phức tạp hơn về kinh tế và pháp luật môi trường ở cấp học tiếp theo.

3.1.2.3. Nội dung giáo dục môi trường ở cấp trung học phổ thông

Ở cấp THPT, nội dung GDMT được tích hợp chủ yếu trong môn GDKT&PL, thể hiện sự chuyển đổi mục tiêu giáo dục từ hành vi sang tư duy hệ thống và năng lực giải

quyết vấn đề. Học sinh được trang bị kiến thức để trở thành công dân có khả năng phân tích mối quan hệ phức tạp giữa con người, kinh tế và môi trường. Đây cũng là lần đầu tiên học sinh được tiếp cận Luật Bảo vệ môi trường 2020 một cách hệ thống và chính thức. Môn học không chỉ yêu cầu học sinh biết luật mà còn phải biết vận dụng luật để bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình và của cộng đồng (ví dụ: tố giác hành vi gây ô nhiễm). Nội dung tích hợp giúp học sinh nhận ra rằng môi trường không phải là “vô giá” mà là một nguồn tài nguyên hữu hạn, cần được quản lý bằng các công cụ kinh tế (thuế môi trường, phí bảo vệ môi trường đối với khí thải, thị trường carbon). Khái niệm kinh tế tuần hoàn là nội dung hiện đại, định hướng nghề nghiệp và lối sống cho học sinh. Các vấn đề như biến đổi khí hậu, suy thoái đa dạng sinh học được đặt trong bối cảnh toàn cầu, thúc đẩy học sinh hình thành tư duy liên kết và trách nhiệm xuyên biên giới.

Nội dung tích hợp qua chủ đề pháp luật và kinh tế

Lớp 10: Chủ đề “**Tự chủ và có trách nhiệm**” và “**Đạo đức lối sống**”, trọng tâm là lối sống và tiêu dùng có trách nhiệm. Nội dung giúp học sinh hình thành lối sống thân thiện với môi trường (ưu tiên sản phẩm xanh, giảm thiểu tiêu thụ, tái sử dụng) như một biểu hiện của phẩm chất cá nhân, là nền tảng cho việc tuân thủ pháp luật và tham gia kinh tế bền vững sau này.

Lớp 11: Chủ đề “**Pháp luật về môi trường và tài nguyên thiên nhiên**” là trọng tâm pháp lí.

Nội dung: Phân tích các quy định cụ thể của Luật Bảo vệ môi trường 2020, quyền và nghĩa vụ của công dân, các hình thức xử phạt vi phạm hành chính, dân sự và hình sự liên quan. Mục tiêu không chỉ là nắm được điều luật mà còn là hiểu được **tính răn đe** và **tính bắt buộc** của pháp luật trong BVMT. Điều này nâng tầm trách nhiệm từ ý thức cá nhân lên nghĩa vụ công dân.

Lớp 12: Chủ đề “**Công dân với các vấn đề toàn cầu**” và “**Pháp luật về phát triển bền vững**”.

Nội dung: Kinh tế môi trường: Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và BVMT; giới thiệu về kinh tế tuần hoàn, công nghệ xanh và tiêu dùng có trách nhiệm.

Toàn cầu: Trách nhiệm ứng phó với biến đổi khí hậu (cam kết quốc tế, Hiệp định Paris), vai trò của thanh niên trong các phong trào môi trường toàn cầu (Nguyễn Ngọc Tuấn, 2025).

Nội dung này trang bị cho học sinh năng lực tư duy hệ thống và năng lực công dân toàn cầu, giúp họ nhận thức được tầm ảnh hưởng của quyết định kinh tế đến môi trường và trách nhiệm của Việt Nam trong bức tranh chung của thế giới.

Khối lớp	Yêu cầu cần đạt cốt lõi về GDMT	Mạch nội dung cụ thể
Lớp 10	Lối sống và tiêu dùng có trách nhiệm	- Tập trung vào việc hình thành lối sống có trách nhiệm - Thể hiện qua các hành vi như: ưu tiên sản phẩm thân thiện môi trường, giảm thiểu tiêu thụ, tái sử dụng. - Lối sống này là sự thể hiện đạo đức và phẩm chất cá nhân, là nền tảng cho việc tuân thủ pháp luật và tham gia kinh tế bền vững sau này.

Lớp 11	Trách nhiệm pháp lí và hành lang luật pháp	– Hệ thống pháp luật về môi trường và tài nguyên thiên nhiên: Phân tích các quy định cốt lõi của Luật Bảo vệ môi trường 2020. – Quyền và nghĩa vụ: Nắm vững quyền, nghĩa vụ của công dân và tổ chức trong việc BVMT; các hình thức xử phạt vi phạm.
Lớp 12	Phân tích kinh tế vĩ mô và ứng phó toàn cầu	– Phát triển bền vững: Phân tích mối quan hệ nhân quả giữa tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và BVMT. – Giải pháp kinh tế: Nghiên cứu về kinh tế tuần hoàn (Circular Economy), tăng trưởng xanh và vai trò của công nghệ mới trong BVMT. – Ứng phó với biến đổi khí hậu: Trách nhiệm công dân toàn cầu trong việc thực hiện các cam kết quốc tế và giảm phát thải.

Mạch nội dung GDMT qua môn GDKT&PL hoàn thiện bức tranh về người công dân có trách nhiệm: không chỉ có đạo đức và hành vi tốt, mà còn am hiểu luật pháp, có khả năng phân tích các chính sách kinh tế và tham gia vào các vấn đề toàn cầu một cách chủ động và có trách nhiệm.

3.2. Cách thức triển khai tích hợp giáo dục môi trường trong Chương trình môn Giáo dục công dân

Nội dung GDMT được tích hợp vào môn GD&CD theo hai cách thức chủ yếu, đảm bảo tính khoa học và hiệu quả:

3.2.1. Tích hợp xuyên suốt (tích hợp ngang)

Nội dung GDMT được lồng ghép vào cả ba mạch kiến thức cốt lõi của môn GD&CD:

- Tích hợp qua đạo đức/giá trị sống: Giáo dục thái độ, lối sống thân thiện với môi trường, tôn trọng tự nhiên. Đây là tầng nền tảng hình thành ý thức cá nhân.
- Tích hợp qua pháp luật: Cung cấp kiến thức về Luật Bảo vệ môi trường 2020, quy định xử phạt. Đây là tầng chuyên hoá ý thức thành nghĩa vụ bắt buộc.
- Tích hợp qua kinh tế: Phân tích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và BVMT (kinh tế tuần hoàn, tiêu dùng bền vững).

Cấp học	Mạch kiến thức tích hợp	Nội dung GDMT được tích hợp	Ví dụ
Tiểu học (môn Đạo đức)	Đạo đức/Giá trị sống	Hình thành thói quen thân thiện với môi trường và tiết kiệm tài nguyên.	Học sinh thực hành tắt điện khi ra khỏi phòng hoặc khoá vòi nước sau khi dùng (tiết kiệm điện, nước là bảo vệ tài nguyên).
THCS (môn GD&CD)	Đạo đức/Giá trị sống & Pháp luật	Chuyển hoá thái độ thành trách nhiệm xã hội và nhận biết chuẩn mực pháp luật sơ đẳng.	Phân tích hành vi vứt rác bừa bãi không chỉ là thiếu văn hoá (đạo đức) mà còn là hành vi vi phạm quy định (pháp luật sơ đẳng) và có thể bị phê phán.
THPT (môn GDKT&PL)	Pháp luật	Am hiểu Luật Bảo vệ Môi trường và các quy định xử phạt liên quan.	Tích hợp pháp luật: Phân tích quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc tố giác hành vi gây ô nhiễm theo Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Kĩ yếu Hội thảo khoa học

	Kinh tế	Áp dụng tư duy kinh tế để giải quyết vấn đề môi trường (kinh tế tuần hoàn).	Tích hợp kinh tế: Thảo luận về các công cụ kinh tế (thuế môi trường, phí bảo vệ môi trường đối với khí thải) để điều chỉnh hành vi sản xuất; phân tích mô hình kinh tế tuần hoàn.
--	---------	---	---

3.2.2. Tích hợp dọc (nguyên tắc xoắn ốc)

Nội dung được lặp lại và mở rộng theo độ khó tăng dần qua các cấp học:

- Tiểu học: Tập trung vào hành vi cụ thể.
- THCS: Tập trung vào trách nhiệm xã hội và pháp luật sơ đẳng (tham gia hoạt động cộng đồng, nhận biết hành vi vi phạm).
- THPT: Tập trung vào phân tích hệ thống và pháp luật chuyên sâu (Luật Bảo vệ môi trường 2020, kinh tế tuần hoàn).

Sự kết hợp của hai cách thức này giúp học sinh không chỉ học về môi trường mà còn học cách sống có trách nhiệm và cách giải quyết vấn đề môi trường bằng công cụ pháp luật và kinh tế.

Cấp học	Môn học	Chủ đề cốt lõi	Yêu cầu cần đạt về trách nhiệm môi trường	Độ phức tạp (mức độ phát triển)
Tiểu học	Đạo đức	Giữ gìn vệ sinh và tiết kiệm tài nguyên	Có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây xanh và các con vật có ích. Có ý thức giữ vệ sinh môi trường, không xả rác bừa bãi... Không đồng tình với những hành vi xâm hại thiên nhiên.	1. Hành vi/Cảm xúc: Tập trung vào môi trường gần gũi nhất (vi mô) và thói quen thực hành trực tiếp (ví dụ: hành vi cụ thể vứt rác đúng nơi).
THCS	GDCD	Trách nhiệm xã hội và pháp luật sơ đẳng	Sống hoà hợp, thân thiện với thiên nhiên. Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên.	2. Nhận thức/Điều chỉnh hành vi: Mở rộng ra cộng đồng. Chuyển từ “nên làm” (đạo đức) sang “phải làm” (nghĩa vụ công dân).
THPT	GDKT&PL	Pháp luật, kinh tế môi trường và trách nhiệm toàn cầu	Hiểu rõ ý nghĩa của tiết kiệm đối với sự phát triển bền vững... đấu tranh ngăn chặn các hành vi sử dụng bừa bãi, lãng phí... Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động... ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.	3. Phân tích/Hệ thống: Tiếp cận vĩ mô (chính sách, kinh tế, luật pháp). Đòi hỏi tư duy hệ thống và khả năng vận dụng luật để giải quyết vấn đề.

Từ ví dụ tích hợp cụ thể về tích hợp dọc (nguyên tắc xoắn ốc) trong GDMT qua Chương trình môn GDCD ở ba cấp học thể hiện sự phát triển của các YCCĐ ở trên, chúng ta thấy rõ được sự phát triển, “nâng cấp” theo chiều dọc ở 3 cấp: phạm vi trách nhiệm, mức độ hành động và công cụ giải quyết. Ví dụ:

Phạm vi trách nhiệm:

- Tiểu học: cá nhân và môi trường gần gũi (lớp học, sân trường).
- THCS: cộng đồng và xã hội (tham gia tuyên truyền).
- THPT: cấp độ quốc gia và toàn cầu (ứng phó biến đổi khí hậu).

Mức độ hành động:

- Tiểu học: chỉ là thực hiện hành vi (không xả rác).
- THCS: phản đối hành vi xâm hại thiên nhiên (thể hiện quan điểm công dân).
- THPT: đấu tranh ngăn chặn và vận động người khác tham gia (hành động chủ động, tác động đến chính sách và xã hội).

Công cụ giải quyết:

- Tiểu học: công cụ đạo đức (ý thức, thói quen).
- THCS: công cụ đạo đức và pháp luật sơ đẳng (nghĩa vụ công dân).
- THPT: công cụ đạo đức, pháp luật hệ thống và kinh tế (Luật Bảo vệ môi trường 2020, kinh tế tuần hoàn).

4. Kết luận

Việc tích hợp GDMT trong Chương trình môn GD&CD theo Chương trình GDPT 2018 đã xây dựng một lộ trình khoa học, logic và xuyên suốt. Mạch nội dung đã chuyển hoá thành công tri thức về môi trường thành phẩm chất trách nhiệm và năng lực điều chỉnh hành vi của học sinh. Bài viết này đã phân tích và hệ thống hoá các nội dung GDMT được tích hợp trong các môn học thuộc lĩnh vực GD&CD (Đạo đức, GD&CD, GDKT&PL) theo Chương trình GDPT 2018. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định những luận điểm quan trọng sau:

Thứ nhất, Chương trình GDPT 2018 đã xây dựng một lộ trình GDMT khoa học, logic và xuyên suốt theo nguyên tắc xoắn ốc. Lộ trình này chuyển tiếp một cách hợp lý từ việc hình thành tình cảm và thói quen ở cấp tiểu học (môn Đạo đức), đến phát triển trách nhiệm xã hội và pháp luật sơ đẳng ở cấp THCS (môn GD&CD), cuối cùng là trang bị tư duy kinh tế, pháp lý chuyên sâu và trách nhiệm toàn cầu ở cấp THPT (môn GDKT&PL).

Thứ hai, việc tích hợp GDMT trong chương trình môn GD&CD không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức mà còn đáp ứng các YCCĐ về phẩm chất cốt lõi. Mạch nội dung đã chuyển hoá thành công tri thức về môi trường thành phẩm chất trách nhiệm và năng lực điều chỉnh hành vi của học sinh.

Thứ ba, bài viết đã một lần nữa khẳng định vấn đề cốt lõi và vai trò then chốt của môn GD&CD trong bối cảnh toàn cầu hoá và biến đổi khí hậu: GDMT không chỉ là trách nhiệm của các môn khoa học tự nhiên (trang bị kiến thức về môi trường) mà còn là nội dung cốt lõi của GD&CD (trang bị kiến thức để BVMT). Môn học này là cầu nối quan trọng nhất giúp học sinh nhận thức được nghĩa vụ pháp lý và kinh tế của mình, từ đó biến tri thức thành hành động có trách nhiệm.

Kiến nghị

Đối với giáo viên: Cần tăng cường sử dụng phương pháp dạy học dự án, thực hành trực tiếp và các mô hình mô phỏng kinh tế tuần hoàn để giúp học sinh vận dụng kiến thức pháp luật và kinh tế vào giải quyết vấn đề môi trường thực tiễn.

Đối với học liệu: Tiếp tục biên soạn tài liệu tham khảo, học liệu bổ trợ làm nổi bật mối liên hệ nhân quả giữa hành vi kinh tế (tiêu dùng, sản xuất) và hệ quả môi trường, đặc biệt là ở cấp THPT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình Giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Chương trình môn Giáo dục công dân*.

Nguyễn Ngọc Tuấn. (2025). *Trách nhiệm xã hội trường đại học và mối liên hệ với giáo dục vì sự phát triển bền vững*. Truy cập từ <https://kinhtevadubao.vn/trach-nhiem-xa-hoi-truong-dai-hoc-va-moi-lien-he-voi-giao-duc-vi-su-phat-trien-ben-vung->

Quốc hội. (2020). *Luật Bảo vệ môi trường* (Luật số 72/2020/QH14).

Thủ tướng Chính phủ. (2001). *Quyết định về việc phê duyệt Đề án “Đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân”* (Quyết định số 1363/QĐ-TTg).

Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050* (Quyết định số 450/QĐ-TTg).

UNESCO. (2017). *Education for Sustainable Development Goals: Learning Objectives*.